

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH
BẾN THÀNH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 32

2231
CÔNG
TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
DU LỊCH
BẾN THÀNH
10/0

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030117827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 27 tháng 06 năm 2016.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Châu	Chủ tịch
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Tâm Hoà	Thành viên
Ông Vũ Đình Quân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
Ông Phan Quang Chất	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Thị Minh Phượng	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016) (Miễn nhiệm Thành viên ngày 19 tháng 05 năm 2016)
Ông Nguyễn Trường Bảo Khánh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016)
Ông Lê Văn Hùng	Thành viên
Ông Vương Anh Tuấn	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Đình Quân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2016)
Ông Đỗ Quốc Thông	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc ✓



Vũ Đình Quán
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Số: 17.160/BCSX-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành, được lập ngày 24 tháng 08 năm 2016, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên các thông tin Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp cho chúng tôi, khoản Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được Công ty ghi nhận và phân bổ trong thời gian 20 năm kể từ năm 2015 với số dư chưa phân bổ đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 32,34 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (Thông tư 200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước sẽ được phân bổ tối đa là 03 năm. Như vậy, theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra của chúng tôi, nếu khoản Lợi thế kinh doanh nêu trên được phân bổ trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200 thì khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 06 năm 2016 sẽ giảm bớt đi một khoảng lần lượt là 14,86 tỷ đồng và 11,69 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" kỳ này sẽ tăng thêm một khoảng là 4,95 tỷ đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận kế toán trước thuế" kỳ này sẽ giảm bớt đi một khoảng tương ứng là 4,95 tỷ đồng. Và như vậy, chỉ tiêu "Lợi nhuận kế toán trước thuế" kỳ này sẽ là 7,70 tỷ đồng.

**THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING**

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 04 tháng 04 năm 2016.



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2013-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		121.685.509.445	98.144.449.921
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	22.920.944.220	28.012.611.819
1. Tiền	111		7.920.944.220	18.012.611.819
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	10.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.500.353.798	46.572.487.746
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	41.804.655.291	30.684.679.808
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	10.761.676.362	8.030.528.720
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.093.289.425	8.323.277.483
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(159.267.280)	(465.998.265)
III. Hàng tồn kho	140		34.948.802.839	22.135.606.976
1. Hàng tồn kho	141	5.7	34.948.802.839	22.135.606.976
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.315.408.588	1.423.743.380
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.12	2.174.254.613	1.423.743.380
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		70.460.755	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.17	70.693.220	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		265.780.275.893	254.326.578.206
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.049.965.000	1.041.465.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.049.965.000	1.041.465.000
II. Tài sản cố định	220		85.223.571.134	84.371.044.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	83.233.992.309	82.554.566.803
Nguyên giá	222		156.170.334.217	152.484.393.654
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.936.341.908)	(69.929.826.851)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.989.578.825	1.816.477.780
Nguyên giá	228		3.006.523.601	2.626.523.601
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.016.944.776)	(810.045.821)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	18.040.135.309	18.230.700.121
1. Nguyên giá	231		19.406.894.819	19.406.894.819
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.366.759.510)	(1.176.194.698)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		628.935.455	8.846.494.292
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	628.935.455	8.846.494.292
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	116.577.610.394	102.577.810.394
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.211.535.774	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		80.735.596.435	85.947.132.209
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.630.478.185	16.630.478.185
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44.260.058.601	39.259.263.816
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	44.245.305.348	39.244.510.563
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		14.753.253	14.753.253
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		387.465.785.338	352.471.028.127

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		123.586.131.299	84.457.304.214
I. Nợ ngắn hạn	310		81.082.183.947	41.406.886.704
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	21.003.324.157	10.989.730.156
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	21.201.649.415	9.391.344.339
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	2.527.870.332	3.108.234.392
4. Phải trả người lao động	314		1.262.558.000	6.047.277.540
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	5.361.951.583	1.345.394.636
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.19	185.046.920	3.094.432.303
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	10.986.895.678	2.976.936.213
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	16.978.255.444	2.575.408.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.574.632.418	1.878.129.125
II. Nợ dài hạn	330		42.503.947.352	43.050.417.510
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.19	17.364.302.302	17.867.615.410
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	18.701.125.050	17.456.578.100
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	6.438.520.000	7.726.224.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		263.879.654.039	268.013.723.913
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	263.879.654.039	268.013.723.913
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.20.2	250.000.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.351.029.293	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		12.528.624.746	18.013.723.913
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.515.309.282	18.013.723.913
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.013.315.464	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		387.465.785.338	352.471.028.127



Vũ Đình Quân
 Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
 Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
 Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 - 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

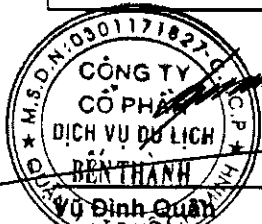
Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.22	296.749.374.893	238.033.832.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.23	3.167.400.178	1.302.148.269
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		293.581.974.715	236.731.684.336
4. Giá vốn hàng bán	11	5.24	243.385.679.462	204.344.174.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.196.295.253	32.387.510.232
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.25	2.335.959.224	4.341.068.791
7. Chi phí tài chính	22	5.26	1.118.328.891	770.691.485
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		962.316.089	523.129.477
8. Chi phí bán hàng	25	5.27	19.151.399.966	13.361.059.030
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.28	20.168.513.688	14.339.584.279
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.094.011.932	8.257.244.229
11. Thu nhập khác	31		847.435.547	(37.688.719)
12. Chi phí khác	32		289.265.504	259.116.721
13. Lợi nhuận khác	40		558.170.043	(296.805.440)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.652.181.975	7.960.438.789
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.30	2.338.866.511	1.615.829.557
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.313.315.464	6.344.609.232



Vũ Đình Quán

Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

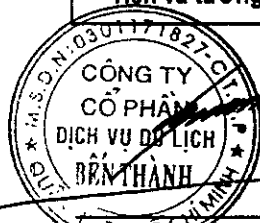

 Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
 Kế toán trưởng


 Đường Ngọc Hương
 Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.652.181.975	7.960.438.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.426.079.278	2.637.704.689
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.201.033.467)	(3.135.299.883)
Chi phí lãi vay	06	5.26	962.316.089	523.129.477
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		15.839.543.875	7.985.973.072
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.770.789.042)	(20.613.218.549)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.813.195.863)	(16.068.171.910)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		25.560.735.378	(262.243.435.245)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.751.306.018)	2.096.670.583
Tiền lãi vay đã trả	14		(962.316.089)	(523.129.477)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.709.534.348)	(1.103.986.611)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		15.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.650.276.000)	(789.521.405)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		757.861.893	(291.258.819.542)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.551.615.494)	(3.721.034.967)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.909.091	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.000.000.000)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.479.405.713
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.201.033.467	3.135.299.883
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.339.672.936)	1.893.670.629
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	5.31	31.626.078.504	36.650.948.969
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	5.32	(18.510.935.060)	(30.490.211.097)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	5.20.4	(3.625.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.490.143.444	6.160.737.872
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(5.091.667.599)	(283.204.411.041)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		28.012.611.819	405.869.458.810
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		22.920.944.220	122.665.047.769



Vũ Đình Tuấn
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030117827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 27 tháng 06 năm 2016.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Việt Nam	122.500.000.000	49,00	122.500.000.000	49,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Việt Nam	59.323.500.000	23,73	33.612.000.000	13,44
Các nhà đầu tư khác		68.176.500.000	27,27	93.888.000.000	37,56
Cộng		250.000.000.000	100	250.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 351 (31 tháng 12 năm 2015 là: 412).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ lữ hành, khách sạn;
- Xuất nhập khẩu, thương mại;
- Đầu tư tài chính;...

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Điều hành tua du lịch; chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh; đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà; cho thuê kho bãi; kinh doanh bất động sản;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chi tiết: đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; môi giới vận tải; dịch vụ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; chi tiết: mua bán hóa chất (trừ dược phẩm, thuốc trừ sâu; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất có tính độc hại mạnh và không buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, phi kim loại tại trụ sở).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12;

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2015.

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	135.253.800	464.252.100
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.757.792.770	17.509.684.635
Tiền đang chuyển	27.897.650	38.675.084
Các khoản tương đương tiền	15.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	<u>22.920.944.220</u>	<u>28.012.611.819</u>

(Xem tiếp trang sau)

151
CÔNG
TY
DỊCH VỤ
DU LỊCH
BẾN THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2016
VND

Tại ngày 01/01/2016
VND

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào đơn vị khác:						
Công ty Cổ phần Du lịch Huế	7.182.926.938	-	-	7.182.926.938	-	-
Công ty Cổ phần Bến Thành Non nước	6.497.046.687	-	-	6.497.046.687	-	-
Công ty Cổ phần Bến Thành Mũi Né	2.636.944.560	-	-	2.636.944.560	-	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Tháng Mười	313.560.000	-	-	313.560.000	-	-
Cộng	16.630.478.185	-	-	16.630.478.185	-	-

(a) Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan là công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ cho thuê căn hộ. Năm 2015, khoản đầu tư tại Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan tương đương với 44,44% quyền sở hữu của công ty này. Ngày 13 tháng 05 năm 2016, Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan đã trở thành công ty con của Công ty sau khi Công ty tăng giá trị đầu tư và chiếm 100% quyền sở hữu công ty này.

(b) Khoản đầu tư này tương đương với 30% quyền sở hữu Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Hiện nay, Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique vẫn đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.

(c) Khoản đầu tư này tương đương với 43,33% quyền sở hữu Công ty TNHH Du lịch Bến Thành Phú Xuân, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.

(d) Khoản đầu tư này tương đương với 26,09% quyền sở hữu Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là hoạt động kinh thương mại các loại hóa chất, bột màu, mực in....

(e) Khoản đầu tư này tương đương với 30,00% quyền sở hữu Công ty Cổ phần Thực phẩm Bạch Đằng, một công ty thành lập và hoạt động tại Việt Nam với hoạt động chính là bán buôn, bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, sản xuất các loại bánh từ bột.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Công ty TNHH Castrol BP Petco	8.094.855.000	949.195.460
Công ty Cổ Phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	6.224.988.000	10.103.984.000
Các khách hàng khác	27.484.812.291	19.631.500.348
Cộng	41.804.655.291	30.684.679.808
Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:		
Công ty Cổ Phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	6.224.988.000	10.103.984.000
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	425.187.409	220.137.409
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành	426.176	426.176
Đồng Khởi Boutique		
Cộng	6.650.601.585	10.324.547.585

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	2.700.095.257	3.341.811.748
Các khách hàng khác	8.061.581.105	4.688.716.972
Cộng	10.761.676.362	8.030.528.720
Trong đó, trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:		
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	41.300.000	-
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Phú Xuân	-	11.500.000
Cộng	41.300.000	11.500.000

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu về ứng vốn xây dựng Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	5.048.419.234	-	5.382.205.077	-
Phải thu người lao động	3.142.307.202	-	1.681.634.000	-
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	15.000.000	-
Phải thu khác	897.562.989	-	1.244.438.406	-
Cộng	9.093.289.425	-	8.323.277.483	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	1.049.965.000	-	1.041.465.000	-
Cộng	1.049.965.000	-	1.041.465.000	-
Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:				
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	5.048.419.234	-	5.382.205.077	-
Cộng	5.048.419.234	-	5.382.205.077	-

5.6. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	794.445.375	635.178.095	963.525.375	497.527.110
Cộng	794.445.375	635.178.095	963.525.375	497.527.110

Các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016			Tại ngày 01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Bất động sản Phú Lợi	519.044.443	468.320.443	6 tháng – 1 năm	688.124.443	481.687.110	6 tháng – 1 năm
Các khách hàng khác	275.400.932	166.857.652	6 tháng – 3 năm	275.400.932	15.840.000	6 tháng – 3 năm
Cộng	794.445.375	635.178.095		963.525.375	497.527.110	

5.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	201.929.457	-	207.798.956	-
Công cụ, dụng cụ	1.476.693.439	-	1.534.889.726	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.995.050.981	-	6.474.080.714	-
Hàng hóa	17.275.128.962	-	13.918.837.580	-
Cộng	34.948.802.839	-	22.135.606.976	-

5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
	VND	VND
Công trình 86 Lý Tự Trọng	166.600.000	166.600.000
Công trình khách sạn Viễn Đông	159.782.000	5.929.648.791
Công trình khác	302.553.455	2.750.245.501
Cộng	628.935.455	8.846.494.292

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
 Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.9. Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2016	131.745.684.707	13.545.529.301	3.217.403.217	3.975.776.429	152.484.393.654
Mua trong kỳ	-	486.691.818	-	-	486.691.818
Đầu tư XDCB hoàn thành	3.398.424.137	-	-	-	3.398.424.137
Thanh lý, nhượng bán	-	(199.175.392)	-	-	(199.175.392)
Tại ngày 30/06/2016	135.144.108.844	13.833.045.727	3.217.403.217	3.975.776.429	156.170.334.217
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2016	56.878.346.394	8.757.382.712	1.939.049.481	2.355.048.264	69.929.826.851
Khấu hao trong kỳ	2.164.890.524	635.304.508	105.542.286	299.953.131	3.205.690.449
Thanh lý, nhượng bán	-	(199.175.392)	-	-	(199.175.392)
Tại ngày 30/06/2016	59.043.236.918	9.193.511.828	2.044.591.767	2.655.001.395	72.936.341.908
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2016	74.867.338.313	4.788.146.589	1.278.353.736	1.620.728.165	82.554.566.803
Tại ngày 30/06/2016	76.100.871.926	4.639.533.899	1.172.811.450	1.320.775.034	83.233.992.309

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 12.578.781.874 VND – Xem thêm mục 5.13;

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.965.005.301 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 30/06/2016 VND
Phần mềm máy tính				
Nguyên giá	2.626.523.601	380.000.000	-	3.006.523.601
Giá trị hao mòn lũy kế	(810.045.821)	(206.898.955)	-	(1.016.944.776)
Giá trị còn lại	1.816.477.780			1.989.578.825

5.11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 30/06/2016 VND
Nhà cửa, vật kiến trúc				
Nguyên giá	19.406.894.819	-	-	19.406.894.819
Giá trị hao mòn lũy kế	(1.176.194.698)	(190.564.812)	-	(1.366.759.510)
Giá trị còn lại	18.230.700.121			18.040.135.309

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

5.12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	202.076.156	209.064.084
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	114.490.275	220.028.828
Các khoản khác	1.857.688.182	994.650.468
Cộng	2.174.254.613	1.423.743.380
Dài hạn:		
Lợi thế kinh doanh (*)	32.339.865.653	33.213.916.073
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	6.087.448.746	756.270.550
Chi phí công cụ, dụng cụ	4.840.208.433	4.739.481.680
Các khoản khác	977.782.516	534.842.260
Cộng	44.245.305.348	39.244.510.563

(*) Lợi thế kinh doanh phát sinh sau khi cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước được Công ty ghi nhận và phân bổ trong thời gian 20 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.13. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.978.255.444	16.978.255.444	31.626.078.504	17.223.231.060	2.575.408.000	2.575.408.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	6.438.520.000	6.438.520.000	-	1.287.704.000	7.726.224.000	7.726.224.000
Cộng	23.416.775.444	23.416.775.444	31.626.078.504	18.510.935.060	10.301.632.000	10.301.632.000

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	7,2%/năm	8.289.249.160	- (a)
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	7%/năm	6.113.598.284	- (b)
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	10%/năm - 10,5%/năm	2.575.408.000	2.575.408.000 (c)
Cộng			16.978.255.444	2.575.408.000

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Loại tiền	Lãi suất	Năm đáo hạn	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vay dài hạn					
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	VND	10%/năm - 10,5%/năm	2019	6.438.520.000	7.726.224.000 (c)
Cộng				6.438.520.000	7.726.224.000

Thông tin về tài sản cầm cố, thế chấp đảm bảo cho các khoản vay như sau:

Các hợp đồng tại mục (a),(b) là các khoản vay tín chấp và không có tài sản đảm bảo.

(c) là khoản vay được đảm bảo bằng:

- Toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay và vốn đối ứng là công trình xây dựng trụ sở văn phòng tại số 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
- Tất cả quyền, quyền sở hữu và lợi ích liên quan đến tài sản, kể cả quyền hợp đồng và quyền nhận tiền bảo hiểm của tài sản;
- Phần giá trị gia tăng đầu tư thêm gắn liền với tài sản, kể cả công trình, bộ phận được xây dựng thêm, nâng cấp, cải tạo, được mua gắn liền hoặc tọa lạc tại tài sản.

Giá trị còn lại của các tài sản đảm bảo cho khoản vay - Xem thêm mục thuyết minh 5.9.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	2.441.939.807	2.441.939.807	287.389.576	287.389.576
Phải trả cho các đối tượng khác	18.561.384.350	18.561.384.350	10.702.340.580	10.702.340.580
Cộng	21.003.324.157	21.003.324.157	10.989.730.156	10.989.730.156
Trong đó, phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:				
Công ty TNHH Du Lịch Bến Thành - Phú Xuân	5.900.000	5.900.000	13.060.000	13.060.000
Cộng	5.900.000	5.900.000	13.060.000	13.060.000

5.15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trung tâm lữ hành	11.721.317.116	11.721.317.116	5.221.553.649	5.221.553.649
Chi nhánh Hà Nội	4.441.667.650	4.441.667.650	1.001.655.400	1.001.655.400
Chi nhánh Đà Nẵng	2.365.326.500	2.365.326.500	1.128.493.000	1.128.493.000
Các chi nhánh khác	2.673.338.149	2.673.338.149	2.039.642.290	2.039.642.290
Cộng	21.201.649.415	21.201.649.415	9.391.344.339	9.391.344.339
Trong đó, người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:				
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	73.800.000	73.800.000	-	-
Cộng	73.800.000	73.800.000	-	-

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Trích trước chi phí phải trả vé máy bay cho Tổng công ty Hàng Không Việt Nam	1.783.671.000	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	744.721.360	387.146.178
Các khoản trích trước khác	2.833.559.223	958.248.458
Cộng	5.361.951.583	1.345.394.636

*(Xem tiếp trang sau)*30
CC
7
0A
V/L
HC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
 Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016		Số phát sinh trong kỳ		Tại ngày 30/06/2016	
	Phải thu	Phải trả	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Phải thu	Phải trả
	VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-	861.941.962	6.749.525.720	6.869.407.459	-	742.060.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.081.620.612	4.330.842.430	4.709.534.348	-	1.702.928.694
Thuế thu nhập cá nhân	-	164.671.818	333.659.555	421.425.352	-	76.906.021
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	920.207.573	914.232.179	-	5.975.394
Các loại thuế khác	-	-	47.000.000	117.693.220	70.693.220	-
Cộng	-	3.108.234.392	12.381.235.278	13.032.292.558	70.693.220	2.527.870.332

(Xem trang tiếp theo)

11/11/2016 15:11

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.18. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.875.000.000	-
Phải trả về cổ phần hóa	496.500.000	496.500.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.615.395.678	2.480.436.213
Cộng	10.986.895.678	2.976.936.213
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	18.701.125.050	17.456.578.100
Cộng	18.701.125.050	17.456.578.100
Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.33:		
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	2.500.000.000	702.763.096
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	120.835.210	640.800.015
Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	10.000.000	-
Cộng	2.630.835.210	1.343.563.111

5.19. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Doanh thu nhận trước	185.046.920	3.094.432.303
Cộng	185.046.920	3.094.432.303
Dài hạn:		
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư (*)	17.364.302.302	17.867.615.410
Cộng	17.364.302.302	17.867.615.410

(*) Là khoản tiền thuê dài hạn nhận trước của Công ty Cổ phần Du lịch Tiến Lợi về việc thuê Tòa nhà văn phòng tại số 55 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2033.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
 Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
 Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.20. Vốn chủ sở hữu

5.20.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Cộng
	VND	VND	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Số dư tại ngày 02/03/2015	250.000.000.000	-	-	-	250.000.000.000
Lãi từ ngày 02/03/2015 đến 30/06/2015	-	-	-	6.344.609.232	6.344.609.232
Giảm khác	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư tại ngày 30/06/2015	250.000.000.000	-	-	6.144.609.232	256.144.609.232
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	12.169.114.681	12.169.114.681
Giảm khác	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Số dư tại ngày 01/01/2016	250.000.000.000	-	-	18.013.723.913	268.013.723.913
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	10.313.315.464	10.313.315.464
Tăng khác	-	-	-	306.730.985	306.730.985
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.351.029.293	(1.351.029.293)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.351.029.293)	(1.351.029.293)
Chia cổ tức	-	-	-	(12.500.000.000)	(12.500.000.000)
Giảm khác	-	-	-	(903.087.030)	(903.087.030)
Số dư tại ngày 30/06/2016	250.000.000.000	1.351.029.293	12.528.624.746	263.879.654.039	263.879.654.039

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.20.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Vốn góp của Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	122.500.000.000	122.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	59.323.500.000	33.612.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	68.176.500.000	93.888.000.000
Cộng	250.000.000.000	250.000.000.000

5.20.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	25.000.000	25.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.20.4. Cổ tức đã trả

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả cho cổ phiếu phổ thông	(3.625.000.000)	-

5.21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Ngoại tệ các loại:		
USD	42.536,99	236.098,18
EUR	5.617,57	5.623,03

(Xem tiếp trang sau)

23
ÔN
TNI
ÁN
TGT
10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu lữ hành	215.346.344.721	181.044.339.102
Doanh thu nhà hàng, khách sạn	30.364.495.240	18.676.119.827
Doanh thu bán hàng hóa	25.327.168.369	24.586.683.861
Doanh thu cho thuê bất động sản	25.711.366.563	13.726.689.815
Cộng	296.749.374.893	238.033.832.605
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 5.33:		
Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	15.974.256.550	11.234.780.084
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bạch Đằng	1.200.000.000	600.000.000
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	2.276.969.972	581.184.406
Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	-	37.878.989
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	12.372.182	162.508.500
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành - Phú Xuân	6.545.455	18.781.817
Cộng	19.470.144.159	12.635.133.796

5.23. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hàng bán bị trả lại	3.167.400.178	1.292.148.269
Giảm giá hàng bán	-	10.000.000
Cộng	3.167.400.178	1.302.148.269

(Xem tiếp trang sau)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.24. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Giá vốn lữ hành	199.918.549.723	168.479.639.775
Giá vốn nhà hàng, khách sạn	17.273.616.101	11.221.927.338
Giá vốn bán hàng hóa	24.083.630.646	23.545.546.783
Giá vốn cho thuê bất động sản	2.109.882.992	1.097.060.208
Cộng	<u>243.385.679.462</u>	<u>204.344.174.104</u>
Trong đó, giá vốn hàng bán đối với các bên có liên quan – Xem thêm mục 5.33:		
Công ty TNHH Du lịch Bến Thành	281.148.214	167.964.628
- Phú Xuân		
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	43.282.931	2.200.000
Cộng	<u>324.431.145</u>	<u>170.164.628</u>

5.25. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.783.773.980	1.240.785.338
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	211.179.479	173.333.680
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	206.080.008	1.721.180.865
Lãi chênh lệch tỷ giá	123.582.280	137.088.417
Doanh thu hoạt động tài chính khác	11.343.477	1.068.680.491
Cộng	<u>2.335.959.224</u>	<u>4.341.068.791</u>

5.26. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Lãi tiền vay	962.316.089	523.129.477
Lỗ chênh lệch tỷ giá	156.012.802	247.562.008
Cộng	<u>1.118.328.891</u>	<u>770.691.485</u>

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.27. Chi phí bán hàng**

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên	8.892.510.978	7.296.766.572
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	83.741.659	44.822.216
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	705.977.215	732.450.866
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.841.098.418	1.068.944.550
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.628.071.696	4.218.074.826
Cộng	<u>19.151.399.966</u>	<u>13.361.059.030</u>

5.28. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nhân viên	8.865.698.705	5.867.189.350
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	262.953.871	214.415.377
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	510.609.200	296.368.539
Chi phí khấu hao TSCĐ	618.836.020	786.539.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.910.415.892	7.175.071.841
Cộng	<u>20.168.513.688</u>	<u>14.339.584.279</u>

5.29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.813.980.198	24.914.597.566
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.954.532.416	1.636.908.103
Chi phí nhân công	22.009.926.633	16.059.311.059
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.426.079.278	2.637.704.689
Chi phí dịch vụ mua ngoài	232.065.346.448	186.796.295.996
Cộng	<u>290.269.864.973</u>	<u>232.044.817.413</u>

5.30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Là khoản chi phí thuế TNDN tạm tính trên thu nhập tính thuế cho giai đoạn 06 tháng đầu năm.

5.31. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	31.626.078.504

5.32. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(18.510.935.060)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNHĐịa chỉ: 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**5.33. Thông tin về các bên có liên quan**

Trong kỳ, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	Công ty con
3. Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	Công ty liên kết
4. Công ty TNHH Du lịch Bến Thành - Phú Xuân	Công ty liên kết
5. Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	Công ty liên kết
6. Công ty Cổ phần Thực phẩm Bạch Đằng	Công ty liên kết
7. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu – Xem thêm mục 5.3:		
Công ty mẹ	425.187.409	220.137.409
Các công ty liên kết	6.225.414.176	10.104.410.176
Cộng	6.650.601.585	10.324.547.585
Trả trước cho người bán ngắn hạn – Xem thêm mục 5.4:		
Công ty mẹ	41.300.000	
Công ty liên kết	-	11.500.000
Phải thu khác – Xem thêm mục 5.5:		
Công ty liên kết	5.048.419.234	5.382.205.077
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.14:		
Công ty liên kết	(5.900.000)	(13.060.000)
Người mua trả tiền trước – Xem thêm mục 5.15:		
Công ty mẹ	(73.800.000)	-
Phải trả khác – Xem thêm mục 5.18:		
Công ty mẹ	(2.500.000.000)	(702.763.096)
Công ty con	(120.835.210)	(640.800.015)
Công ty liên kết	(10.000.000)	-
Cộng	(2.630.835.210)	(1.343.563.111)

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng – Xem thêm mục 5.22:		
Công ty mẹ	2.276.969.972	581.184.406
Các công ty con	12.372.182	162.508.500
Các công ty liên kết	17.180.802.005	11.891.440.890
Cộng	19.470.144.159	12.635.133.796

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Mua dịch vụ - Xem thêm mục 5.24:		
Công ty mẹ	43.282.931	2.200.000
Các công ty liên kết	281.148.214	167.964.628
Cộng	324.431.145	170.164.628

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao Hội đồng quản trị	300.000.000	200.000.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.322.020.000	1.299.664.900
Cộng	1.622.020.000	1.499.664.900

5.34. Số liệu so sánh

Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty chính thức được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Du lịch Bến Thành thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành. Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 và số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh bán niên và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ bán niên trình bày trong cột "kỳ trước" sẽ được căn cứ vào số liệu thuộc giai đoạn từ ngày 03 tháng 03 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015. Do đó, số liệu báo cáo tài chính của kỳ báo cáo và kỳ trước là không thể so sánh được.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Tại ngày 01/01/2016 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2016 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.575.408.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.726.224.000	10.301.632.000

Việc trình bày các số liệu so sánh là do trình bày lại các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

5.35. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

6. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 24 tháng 08 năm 2016.



Vũ Đình Quân
Tổng giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016


Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Kê toán trưởng


Đường Ngọc Hương
Người lập

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực **25461** quyền số 771-SCT/BS
Ngày 12 tháng 08 năm 2016
Tại UBND Phường Nguyễn Thái Bình
TP. HỒ CHÍ MINH

